

Số: **04/2020/QĐ-PT**

Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Xuân Đào
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo
Bà Đỗ Thị Nhung

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2019/QĐST-KDTM ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân Thành phố B đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”, giữa:

-Nguyên đơn: **Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu Chi – Ch, sinh năm 1956 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc Sài Gòn Trade Centre, số 37, đường T, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 1956.

-Bị đơn: **Công ty TNHH một thành viên M.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 24/116, khu phố 3, phường H, Thành phố B, Đồng Nai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: 24/116, khu phố 3, phường H, Thành phố B, Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/12/2019, nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C do người đại diện theo ủy quyền bà Diệp Yến B kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 36/2019/QĐST-KDTM ngày 26/11/2019 vì lý do Tòa cấp sơ thẩm không có căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án là vi phạm thời hạn giải quyết vụ án và thời hạn tổng đạt văn bản tố tụng.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và đóng tạm ứng án phí nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Đối với nội dung kháng cáo của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C cho rằng Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại vì lý do ông Nguyễn Văn Đ không còn sinh sống tại địa phương từ năm 2017 đến nay. Hiện địa phương không rõ ông Đ đang sinh sống ở đâu. Nguyên đơn kháng định những chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án thể hiện rõ địa chỉ của ông Nguyễn Văn Đ thông qua Biên bản làm việc ngày 02/3/2019 và Công Văn số 01.2019/TB-MTS về việc cung cấp địa chỉ cư trú của ông Đ nhưng Tòa án không tiếp thu, lẽ ra Tòa án phải căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04 mà tiếp tục giải quyết. Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ, nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

b) ...

c) Trường hợp không thuộc điểm a, b khoản 2 Điều này mà Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng nguyên đơn không cấp được thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này”.

Ngày 07/10/2019 Tòa án đã tiến hành tổng đạt ông Nguyễn Hải P người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm

hữu hạn một thành viên Quốc tế C Thông báo về việc yêu cầu cung cấp bổ sung chứng cứ đối ông Nguyễn Văn Đ. Trong thông báo này cũng đã nêu rõ theo biên bản xác minh tại Công an phường H, Thành phố B thể hiện ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 24/116, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào năm 1999. Đến năm 2017 ông Đ bán nhà và đi khỏi địa phương, chính quyền địa phương không biết hiện nay ông Đ đi đâu làm gì. Tòa án yêu cầu Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế cung cấp địa chỉ mới của ông Nguyễn Văn Đ nhằm đảm bảo cho việc cấp tổng đạt thông báo văn bản tố tụng cho đương sự do không thể cấp, tổng đạt thông báo trực tiếp và niêm yết công khai cho ông Đạt, do ông Đ đã vắng mặt tại nơi cư trú 06 tháng liền, nên nguyên đơn phải tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Đ mới có căn cứ giải quyết vụ án theo **theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản (ngày 07/10/2019)** nguyên đơn là Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C **phải thực hiện yêu cầu nêu trên của Tòa án. Tuy nhiên, đến ngày 14/10/2019** nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C có văn bản trả lời đã cung cấp đầy đủ địa chỉ của ông Đ nên không đồng ý với yêu cầu của Tòa án làm thủ tục Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đ.

Trong vụ án này không thể xét xử vắng mặt ông Đ ngay mà phải thông qua thủ tục tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Theo quy định của pháp luật Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo yêu cầu của đương sự, quy định tại Điều 381 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thông báo cho nguyên đơn phải tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Đạt nhưng nguyên đơn từ chối không thực hiện.

Tòa án nhân dân Thành phố B ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 36/2019/QĐST-KDTM ngày 26/11/2019 là đúng quy định. Hơn nữa, việc đình chỉ giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm không làm mất đi quyền khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án nếu thực hiện đầy đủ các thủ tục theo hướng dẫn của Tòa án.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là chưa chính xác, lẽ ra cấp sơ thẩm phải áp dụng điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mới chính xác. Nên sửa về áp dụng điều luật.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do sửa Quyết định của cấp sơ thẩm nên Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã nộp tại biên lai thu số 0008289 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên họp: Nguyên đơn đã cung cấp được địa chỉ của ông Đ nhưng đây là

trường hợp bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương trên 06 tháng (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên thuộc trường hợp phải thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú mới có thể tiến hành trình tự tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm đã đình giải quyết vụ án là đúng, tuy nhiên cấp sơ thẩm cấp áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là chưa chính xác, lẽ ra cấp sơ thẩm phải áp dụng điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mới chính xác. Nên sửa về áp dụng điều luật.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C. Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 36/2019/QĐST-KDTM ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B về áp dụng điều luật.

2. Về án phí: Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C đã nộp tại biên lai thu số 0008289 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu (4)

Phạm Thị Xuân Đào

HỘI ĐỒNG HỢP XÉT

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Trương Thị Thảo – Đỗ Thị Nhung

Phạm Thị Xuân Đào

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Bá Nhu